

Số: **20** /2018/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **06** tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước
đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh,
trật tự trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 1676/TTr-CAT-PC64 ngày 29 tháng 6 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **17** tháng 8 năm 2018

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Cục Cảnh sát QLHC về TTXH (C64);
- Cục Thanh tra - Bộ Công an (V24);
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh;
- Trung tâm Công báo- Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTT.

28

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **20** /2018/QĐ-UBND, ngày **06** / **8** /2018 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về mục đích, nguyên tắc, nội dung, cơ chế, trách nhiệm, biện pháp phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý Nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự (ANTT) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức có liên quan trong công tác quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Công tác phối hợp giữa các cơ quan để giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo hướng:

a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với cơ sở kinh doanh.

b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với cơ sở kinh doanh.

c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với cơ sở kinh doanh.

2. Nhằm thực hiện cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi nhất cho các cơ sở kinh doanh, không gây phiền hà, sách nhiễu làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh chính đáng của các cơ sở trên nguyên tắc đảm bảo quản lý chặt chẽ, hiệu quả; đề xuất ban hành các giải pháp, cơ chế, chính sách để khuyến khích cơ sở kinh doanh trên địa bàn phát triển phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Phản ánh kịp thời và chính xác các thông tin về hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh; cung cấp thông tin về cơ sở kinh doanh cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Phát hiện và xử lý kịp thời những cơ sở kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn hạn chế những tác động tiêu cực do hoạt động của cơ sở kinh doanh gây ra cho xã hội.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Công tác phối hợp quản lý giữa các cơ quan liên quan phải dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định. Các cơ quan chủ động giải quyết những vấn đề thuộc trách nhiệm của mình, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan.

3. Công tác phối hợp được thực hiện thường xuyên, liên tục và trao đổi kịp thời, phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao; không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Việc trao đổi, cung cấp công khai thông tin cơ sở kinh doanh phải đảm bảo chính xác, đầy đủ kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin cơ sở kinh doanh phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin cơ sở kinh doanh phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra phải đảm bảo chính xác, khách quan trung thực, công khai dân chủ, kịp thời, không trùng lặp về nội dung thanh tra, kiểm tra, giảm thiểu phiền hà, cản trở hoạt động của các cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

6. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với cơ sở kinh doanh và tạo thuận lợi cho cơ sở kinh doanh hoạt động bình thường.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Tuyên truyền phổ biến văn bản pháp luật có liên quan về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

2. Xây dựng văn bản hướng dẫn, chỉ đạo đảm bảo về công tác quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT

3. Trao đổi thông tin liên quan đến công tác quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

4. Công tác quản lý cấp phép hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

5. Công tác kiểm tra, thanh tra các cơ sở ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

6. Việc xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

Điều 5. Đối tượng phối hợp quản lý

Các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại Điều 3 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Chương II

CƠ CHẾ PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật có liên quan về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có chức năng quản lý nhà nước liên quan đến ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT theo chức năng nhiệm vụ đăng tải các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh lên trang thông tin điện tử của đơn vị (*văn bản hết hiệu lực, văn bản đang áp dụng, văn bản mới, quy định xử phạt*), thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hoặc niêm yết tại trụ sở, bảng tin của cơ quan, tổ chức khu dân cư để các cơ sở kinh doanh biết và thực hiện.

2. Công an tỉnh cung cấp các văn bản liên quan đến hoạt động quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện để kịp thời tuyên truyền phổ biến và thực hiện.

Điều 7. Phối hợp xây dựng văn bản đảm bảo về công tác quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT

1. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm phối hợp trong xây dựng văn bản hướng dẫn, chỉ đạo đảm bảo về công tác quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT thuộc thẩm quyền ban hành hoặc do cơ quan cấp trên giao.

2. Thủ trưởng các cơ quan chức năng có trách nhiệm thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra công tác phối hợp giữa các cơ quan trong việc tham gia, nghiên cứu, đóng góp ý kiến xây dựng văn bản đảm bảo trong công tác quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

Điều 8. Phối hợp trao đổi thông tin liên quan đến công tác quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT

1. Thông tin được trao đổi phải phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan chức năng.

2. Việc trao đổi thông tin được tiến hành thường xuyên thông qua các phòng nghiệp vụ đầu mối do các bên chỉ định hoặc các phòng được giao theo vụ việc cụ thể.

3. Hình thức trao đổi thông tin được thực hiện bằng văn bản hoặc trao đổi trực tiếp hoặc qua phương tiện thông tin liên lạc.

4. Trường hợp cần trao đổi thông tin đột xuất, các bên cử đại diện liên hệ làm việc và thông báo trước về nội dung, thành phần tham gia và địa điểm làm việc.

Điều 9. Phối hợp quản lý cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT

Trường hợp cần thông tin, tài liệu phục vụ công tác quản lý cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh, các cơ quan phối hợp trao đổi, cung cấp theo yêu cầu của cơ quan đề nghị. Nếu từ chối cung cấp thông tin, cơ quan được yêu cầu phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Điều 10. Phối hợp kiểm tra, thanh tra

1. Công tác kiểm tra, thanh tra theo định kỳ.

a) Công an tỉnh là cơ quan chủ trì xây dựng kế hoạch, thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành để kiểm tra, thanh tra các cơ sở kinh doanh không quá 01 lần/năm/cơ sở kinh doanh (Dự kiến vào quý III hàng năm). Kết thúc đợt kiểm tra báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các sở, ban, ngành căn cứ chức năng quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Công an tỉnh để tổ chức kiểm tra.

2. Công tác kiểm tra, thanh tra đột xuất.

a) Trường hợp phát hiện cơ sở kinh doanh có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hoạt động kinh doanh các sở, ban, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước tiến hành thanh tra hoặc kiểm tra đột xuất theo thẩm quyền.

b) Trong trường hợp cần thiết, đơn vị chủ trì việc kiểm tra, thanh tra đột xuất theo thẩm quyền có văn bản đề nghị các đơn vị có liên quan cử cán bộ tham gia phối hợp để xử lý theo quy định.

c) Kết quả kiểm tra báo cáo về Công an tỉnh theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Phối hợp xử lý vi phạm

Khi phát hiện cơ sở kinh doanh có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến an ninh, trật tự. Đơn vị chủ trì có trách nhiệm xác minh, điều tra, xử lý vi phạm theo

thẩm quyền. Trường hợp không thuộc thẩm quyền thì chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 12. Công an tỉnh

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với cơ quan Công an trong công tác quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

2. Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng ngừa, phát hiện đấu tranh, xử lý vi phạm về an ninh trật tự đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự theo quy định.

3. Chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết, tổng kết việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về công tác đảm bảo an ninh trật tự đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự.

Điều 13. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền.

2. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan đơn vị chức năng thuộc ngành, lĩnh vực được phân công tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Hướng dẫn cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT chủ động liên hệ với cơ quan Công an có thẩm quyền lập hồ sơ, đề nghị Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT trước khi hoạt động kinh doanh.

4. Thường xuyên cung cấp, trao đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự theo định kỳ hàng quý hoặc đột xuất khi có đề nghị của Công an tỉnh để phối hợp quản lý.

5. Phối hợp tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về ANTT đối với đối với các cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự khi có yêu cầu.

Điều 14. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

1. Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền.

2. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan đơn vị chức năng thuộc ngành, lĩnh vực được phân công tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh trong quản lý, trao đổi nắm bắt thông tin về tình hình hoạt động, việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực an

ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và các điều kiện khác theo quy định của các doanh nghiệp có đăng ký ngành, nghề kinh doanh có điều kiện như Karaoke, vũ trường, các cơ sở lưu trú...

4. Phối hợp, tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về ANTT đối với các cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự khi có yêu cầu.

Điều 15. Sở Y tế

1. Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền.

2. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan đơn vị chức năng thuộc ngành, lĩnh vực được phân công tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Phối hợp, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về ANTT đối với các cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự khi có yêu cầu.

Điều 16. Sở Công Thương

1. Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền.

2. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan đơn vị chức năng thuộc ngành, lĩnh vực được phân công tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Phối hợp tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về ANTT đối với các cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự khi có yêu cầu.

Điều 17. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

1. Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ thuộc thẩm quyền

2. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan đơn vị chức năng thuộc ngành, lĩnh vực được phân công tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Phối hợp, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về ANTT đối với các cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT liên quan đến lĩnh vực thuộc ngành lao động - và thương binh xã hội khi có yêu cầu.

Điều 18. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền.

2. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan đơn vị chức năng thuộc ngành, lĩnh vực được phân công tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thông tin về những doanh nghiệp làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự đã được cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động in và các hành vi vi phạm hành chính của doanh nghiệp.

4. Phối hợp, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về ANTT đối với các cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT khi có yêu cầu.

Điều 19. Sở Tư pháp

1. Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền.

2. Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành rà soát, đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản có liên quan đảm bảo phù hợp với các quy định của Nghị định 96/2016/NĐ-CP của chính phủ.

3. Thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành.

Điều 20. Sở Tài chính

1. Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự.

2. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm, Sở tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định dự toán, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để phục vụ công tác kiểm tra liên ngành.

Điều 21. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chỉ đạo các cơ quan chức năng tại địa phương thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn sau:

1. Quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan theo thẩm quyền.

2. Phòng ngừa phát hiện đấu tranh, ngăn chặn, xử lý tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến hoạt động của các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT tại địa phương.

3. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ hoặc đột xuất và kiến nghị, đề xuất, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Công an tỉnh là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này; đôn đốc các sở, ban, ngành trong việc triển khai thực hiện và

tổng hợp tình hình kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ 01 năm hoặc đột xuất.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ nội dung Quy chế này chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trên địa bàn trong công tác quản lý nhà nước về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

3. Các cơ quan theo quy định tại Chương III Quy chế này chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các đơn vị cấp huyện thuộc ngành thực hiện Quy chế này.

Điều 23. Chế độ thông tin báo cáo

1. Định kỳ vào ngày 30/5 và 30/11 hàng năm và đột xuất các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo kết quả thực hiện công tác đăng ký, quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình và cung cấp danh sách các cơ sở kinh doanh vi phạm và kết quả phối hợp với các đơn vị liên quan về Công an tỉnh.

2. Công an tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình, kết quả triển khai, thực hiện quy chế phối hợp này báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung quy chế

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh kịp thời về Công an tỉnh (qua phòng CSQLHC về TTXH) để tổng hợp và phối hợp cơ quan liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải